TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 04/2022/QĐST–DS	*Nông Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST– DS ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu K, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Q.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Quế L, huyện N, tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị Ánh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu K và ông Nguyễn Quang M số tiền gốc 50.000.000 đồng, về khoản thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản theo giấy mượn tiền ngày 05/5/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị Ánh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu K số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* bà K đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003020 ngày 18/01/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nghĩ